

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2023/HS -ST

Ngày: 19/07/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Liên

Ông Nguyễn Tiến Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng- Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2023/TLST - HS ngày 29/06/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2023/QĐXXST - HS ngày 09/07/2023; đối với bị cáo:

Nguyễn Tùng L - Sinh năm: 1979; Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Duy M và bà Phạm Thị T1; Bị cáo có vợ: Dương Thị H và có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2001; con nhỏ nhất sinh năm 2019.

- Nhân thân:

+ Bản án 21/2010/HSST ngày 04/5/2010, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (phạm tội ngày 19/12/2009). Xác minh thi hành án xác định, Nguyễn Tùng L đã thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 01/10/2010 (đã xóa án tích).

+ Bản án số 07/2017/HSST ngày 16/01/2017, TAND quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 07 tháng 13 ngày tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Phạm tội ngày 20/05/2016, tài sản trị giá 4.000.000 đồng, trả tự do tại phiên tòa). Xác minh thi hành án xác định, Nguyễn Tùng L đã thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 12/6/2017 (đã xóa án tích).

- Tiền án: 01 tiền án:

+ Bản án số 159/2021/HS-ST ngày 22/7/2021 của TAND quận Nam Từ Liêm xử phạt 12 tháng 19 ngày tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Phạm tội ngày 23/6/2020, tài sản trị giá 10 triệu đồng), trả tự do tại phiên tòa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 Công an Hà Nội. (có mặt).

Lê Văn T - Sinh năm: 1994; Nơi ĐKKHKT: Xã P, huyện C, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn P và bà Nguyễn Thị T2; Bị cáo có vợ: Bùi Thị H1 và có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2013; con nhỏ nhất sinh năm 2021.

- Nhân thân: Ngày 22/6/2020, Công an huyện Chương Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và xâm hại sức khỏe người khác, hình thức phạt tiền. Đã chấp hành ngày 16/7/2020.

Tiền án: 01 tiền án

+ Bản án số 159/2021/HS-ST ngày 22/7/2021, TAND quận Nam Từ Liêm xử phạt 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (phạm tội ngày 16/6/2020, tài sản trị giá 60 triệu đồng). Ra trại ngày 10/6/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an Hà Nội. (có mặt).

Bị hại:

- Anh Hoàng Văn T3, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh T. (có mặt).

- Chị Nguyễn Thúy H2, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Y, tỉnh B. (có mặt).

- Anh Nguyễn Anh V - sinh năm: 2003; HKTT: Số X phố D, phường V, TP D, tỉnh D. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Nguyễn Tùng L quen biết nhau từ khoảng tháng 7 năm 2020 do cùng bị Công an quận Nam Từ Liêm bắt về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Sau khi ra tù, do không có việc làm ổn định nên T và L rủ nhau đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài. Cả hai bàn bạc và thống nhất, T chuẩn bị 01 vạm phá khóa chữ L để phá khóa xe còn L sẽ điều khiển xe máy chở T đi lang thang tìm nơi sơ hở để trộm cắp. Khi trộm cắp, L ngồi trên xe cảnh giới còn T sử dụng vạm phá khóa mang theo để phá khóa xe rồi điều khiển xe máy trộm cắp được đi theo xe của L bỏ chạy và mang xe đi tiêu thụ, số tiền bán tài sản trộm cắp được cả hai chia đều để tiêu xài cá nhân. Trong thời gian từ đầu năm 2023 đến nay, T và L đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 12 giờ ngày 31/01/2023, Nguyễn Tùng L điều khiển xe máy Honda Wave gắn BKS: 17B1 - xxxxx của T (T khai chiếc xe này T mua trên mạng của một người không quen biết, còn biển kiểm soát do T nhặt được) chở T đi lang thang tìm nơi sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực sảnh toà nhà S khu đô thị V thuộc phường T, huyện N, thành phố H, thì phát hiện chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc mang biển kiểm soát 36B5 - xxxxx của anh Hoàng Văn T3 dựng ở trước cửa sảnh không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp, L dừng xe cảnh giới còn T xuống xe và tiến lại

gần xe máy sử dụng vạm phá ổ khóa xe và nổ máy điều khiển xe cùng L mang đi tiêu thụ. L sau đó đã gọi điện thoại cho một người đàn ông không quen biết (chưa xác định được nhân thân) và hẹn gặp tại xã T, huyện O, thành phố H và bán xe cho người này với giá 03 triệu đồng. Số tiền bán xe, L chia cho T 1,5 triệu đồng, cả hai đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 12 giờ ngày 20/02/2023, L điều khiển xe máy Honda Wave đeo BKS: 17B1 - xxxxx chở T đi trộm cắp tài sản. Khi cả hai đi đến khu vực sảnh toà X khu đô thị V thuộc phường T, quận N, thành phố H thì phát hiện chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đen, BKS: 21B1 - xxxxx của chị Nguyễn Thúy H2 dựng ở trước cửa sảnh không có người trông giữ. L dừng xe cảnh giới còn T đi đến dùng vạm phá khóa trộm cắp xe và tiếp tục mang bán cho người đàn ông không quen biết ở địa bàn xã T, huyện O, thành phố H với giá 03 triệu đồng. Cả hai chia nhau số tiền bán tài sản trộm cắp và đã tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ ba:** Khoảng 18h20 ngày 02/3/2023, L điều khiển xe máy Honda Wave mang BKS: 17B1 - xxxxx chở T đi đến khu vực vỉa hè căn hộ số X khu đô thị P, phường L, quận Đ, thành phố H thì phát hiện chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đậm, BKS: 34B4 - xxxxx của anh Nguyễn Anh V dựng ở vỉa hè, không khóa cổ, khóa càng nên L dừng lại đứng cảnh giới còn T đi đến dùng vạm phá khóa trộm cắp xe. Sau khi trộm cắp được tài sản, do thấy xe còn mới nên cả hai đã thống nhất không bán mà để T sử dụng, T sẽ đưa chiếc xe Honda Wave gắn biển kiểm soát 17B1 - xxxxx cho L mang đi bán, được bao nhiêu tiền cả hai sẽ chia đôi. Sau khi thống nhất, T đã tháo biển kiểm soát 34B4 - xxxxx của chiếc xe trộm cắp được rồi lắp biển kiểm soát 17B1 - xxxxx vào để sử dụng còn chiếc xe máy Honda Wave không giấy tờ (T khai mua trên mạng), L đã đem bán cho người đàn ông ở huyện O được 3.000.000 đồng, số tiền bán xe cả hai đã chia nhau tiêu xài hết.

- **Vụ thứ tư:** Khoảng 18h ngày 14/3/2023, L điều khiển xe máy Honda Wave đeo biển kiểm soát: 17B1 - xxxxx (xe trộm cắp được vào ngày 02/3/2023) chở T đi trộm cắp tài sản. Khi cả hai đi đến sảnh tòa nhà Z khu đô thị S thuộc địa bàn phường D, quận Đ, thành phố H thì phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 34B2 - xxxxx dựng ở trước sảnh tòa nhà, không có ai trông giữ. L tiếp tục ngồi trên xe máy cảnh giới cho T sử dụng vạm để phá khóa trộm cắp xe. Sau khi trộm cắp được tài sản, do lúc đó trời tối, không tiện mang đi bán nên cả hai đã thống nhất mang xe đi gửi để tiêu thụ sau. L sau đó điều khiển xe máy vừa trộm cắp được đến số nhà X ngõ Y đường L, phường V, quận Đ, thành phố H gửi xe cho ông Đỗ Công S trông coi.

Đến ngày 15/3/2023, L và T tiếp tục chở nhau đi đến khu vực Khu đô thị V phường Tây Mỗ để trộm cắp tài sản thì bị bảo vệ của khu đô thị phát hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do lo sợ nên T đã vút bỏ vạm phá khóa ở ven đường còn L tăng ga bỏ chạy nhưng bị ngã xe nên lực lượng bảo vệ của khu đô thị đã khống chế bắt giữ được L và T rồi bàn giao cho Công an phường Tây Mỗ để giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 34B2 - xxxxx; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh gắn BKS:

17B1 - xxxxx; 01 khẩu (vạm) chữ L bằng kim loại cùng 02 đầu kim loại dài khoảng 07cm và 01 điện thoại Oppo A57 màu xanh gắn sim số 0565911xxx (điện thoại của Lê Văn T).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T và Nguyễn Tùng L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tiến hành dẫn giải, T và L đã chỉ được địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, địa điểm tiêu thụ và gửi tài sản đã phát hiện thu giữ được chiếc xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 34B2 - xxxxx.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 84 ngày 24/03/2023 và số 122 ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định:

- 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, BKS: 34B2 - xxxxx, (là tài sản bị mất trộm tại khu đô thị S, phường D, quận Đ, chưa xác định được chủ sở hữu), SK: RLHHC1215DY715XXX, SM: HC12E5715XXX, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 28/8/2015 có trị giá tài sản là: **6.000.000 đồng**.

- 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, BKS: 21B1 - xxxxx (xe của chị Nguyễn Thúy H2), SK:1211DY651XXX, SM: HC12E5651XXX, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 17/6/2015 có trị giá tài sản là: **4.000.000 đồng**.

- 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, BKS: 36B5 - xxxxx (xe của anh Hoàng Văn T3), SK: 1256FY143XXX, SM: HC12E7143XXX, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 23/3/2016 có trị giá tài sản là: **6.000.000 đồng**.

- 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, BKS: 34B4 - xxxxx (xe của anh Nguyễn Anh V), SK: RLHJA3923MY184XXX, SM: JA39E2302XXX, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 30/11/2021 có trị giá tài sản là: **15.000.000 đồng**

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 31.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 36B5 - xxxxx, qua điều tra xác định xe đứng tên đăng ký chủ sở hữu là anh Hoàng Văn T3.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave 21B1 - xxxxx, quá trình điều tra xác định, xe không có thông tin trong dữ liệu xe vật chứng, xe đứng tên đăng ký là ông Nguyễn Đức H3. Năm 2021, ông H3 đã giao xe cho chị H2 sử dụng để đi lại.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS: 34B2 - xxxxx (tài sản trộm cắp ở Hà Đông, thu giữ được vật chứng). Quá trình điều tra xác định xe có số khung, số máy là số nguyên thủy, xe đứng tên đăng ký là anh Vũ Bá Q. Anh Q khai mua mới và đăng ký chính chủ từ năm 2015 và sử dụng đến năm 2020 thì bán lại cho một người không quen biết với giá 15.000.000 đồng, anh Q không còn giữ giấy tờ mua bán. Hiện tại, anh Q không còn là chủ sở hữu chiếc xe máy trên.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, gắn BKS: 17B1 - xxxxx: Quá trình điều tra xác định xe có số khung, số máy là số nguyên thủy, xe có biển kiểm soát thật là: 34B4 - xxxxx, đứng tên đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Anh V.

Đối với biển kiểm soát 17B1 - xxxxx, qua tra cứu xác định chủ sở hữu xe máy có biển kiểm soát trên là bà Nguyễn Thị Q1. Bà Q1 khai đã bán chiếc xe

máy này từ năm 2014 nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ bán cho ai. Trong quá trình sử dụng, bà Q1 không bị mất chiếc xe hay biển kiểm soát nêu trên.

Đối với ông Vũ Công S là người nhận trông chiếc xe máy Honda Wave BKS: 34B2 - xxxxx do L và T trộm cắp ngày 14/3/2023: Quá trình điều tra xác định, ông S khi nhận trông xe không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông đã mua 02 chiếc xe máy BKS: 36B5 - xxxxx và 21B1 - xxxxx của Nguyễn Tùng L, quá trình điều tra do L khai quen người này qua một kênh tiktok, chuyên nhận mua bán các linh kiện xe máy và thu mua xe không giấy tờ. L thấy số điện thoại trên tiktok nên đã gọi để bán xe, L không biết thông tin, lai lịch của người đàn ông này và ngày 15/3/2023, trên đường đi vào khu đô thị V để trộm cắp xe máy thì L đã làm rơi mất chiếc điện thoại của mình, L không còn nhớ thông tin của người đã mua xe nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý.

Đối với hành vi L và T trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave BKS: 34B4 - xxxxx vào ngày 02/3/2023 tại phường L, quận Đ và chiếc xe máy Honda Wave BKS 34B2 - xxxxx vào ngày 14/3/2023 tại Dương Nội, Hà Đông. Cơ quan điều tra đã có công văn trao về đổi thẩm quyền giải quyết với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đ, kết quả Công an quận Đ không nhận được đơn trình báo nào về việc mất trộm chiếc xe máy nêu trên và để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm tiếp tục điều tra giải quyết trong cùng một vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đăng thông tin tìm bị hại của xe Honda Wave BKS: 34B2 - xxxxx, nhưng đến nay vẫn chưa xác định được nên ngày 09/6/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi trộm cắp chiếc xe Honda Wave BKS: 34B2 - xxxxx của Nguyễn Tùng L và Lê Văn T để điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Ngày 30/5/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc không BKS (SK: RLHJA3923MY184XXX, SM: JA39E2302XXX) cho anh Nguyễn Anh V. Anh V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Về dân sự: Anh Hoàng Văn T3 yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thúy H2 yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 168/CT-VKSNTL ngày 28/06/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L và bị cáo Lê Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Tùng L và bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 173 khoản 1; Điều 51 khoản 1, điểm s; Điều 52 khoản 1 điểm g, h; Điều 38 Bộ luật hình sự Đề nghị xử phạt Nguyễn Tùng L từ đến 30 - 36 tháng tù.

Áp dụng: Điều 173 khoản 1; Điều 51 khoản 1, điểm s; Điều 52 khoản 1 điểm g, h; Điều 38 Bộ luật hình sự Đề nghị xử phạt Lê Văn T từ 28 - 32 đến tháng tù.

Về bồi thường dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Hoàng Văn T3 10.000.000 đồng và chị H2 6.000.000 đồng

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ đầu năm 2023 đến tháng 03 năm 2023, Nguyễn Tùng L và Lê Văn T đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố H. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 31/01/2023, tại khu vực sảnh toà S khu đô thị V thuộc phường T, quận N, thành phố H, Nguyễn Tùng L và Lê Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS 36B5 - xxxxx trị giá 6.000.000 đồng của anh Hoàng Văn T3.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 20/02/2023, tại khu vực sảnh toà X khu đô thị V thuộc phường T, quận N, thành phố H, Nguyễn Tùng L và Lê Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đen BKS: 21B1 - xxxxx trị giá 4.000.000 đồng của chị Nguyễn Thúy H2.

Vụ thứ ba: Khoảng 18h20 ngày 02/3/2023, tại khu vực vỉa hè căn hộ số căn hộ số X khu đô thị P, phường L, quận Đ, thành phố H, Nguyễn Tùng L và Lê Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đậm, BKS: 34B4 - xxxxx, trị giá 15.000.000 đồng của anh Nguyễn Anh V.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Tùng L và Lê Văn T đã trộm cắp 03 vụ là

25.000.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận tội. Tài sản trộm cắp ngày 31/01/2023 tại khu vực sảnh toà S khu đô thị V không thu hồi được. Hậu quả chưa khắc phục, anh Hoàng Văn T3 yêu cầu bồi thường 10 triệu đồng. Tài sản trộm cắp ngày 20/02/2023 tại khu vực sảnh toà X khu đô thị V không thu hồi được. Hậu quả chưa khắc phục, chị Nguyễn Thúy H2 yêu cầu bồi thường 06 triệu đồng. Tài sản trộm cắp ngày 02/3/2023 tại khu vực vỉa hè căn hộ số căn hộ số X khu đô thị P, phường L, quận Đ, thành phố H đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Anh V, anh V không yêu cầu bồi thường.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Tùng L và Lê Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, do đó đối với hai bị cáo cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; Tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu (vam) chữ L bằng kim loại cùng 02 đầu kim loại dài khoảng 07cm

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Oppo A57 màu xanh gắn sim số 0565911xxx.

Về bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa các bị cáo và người bị hại: Các bị cáo bồi thường cho anh Hoàng Văn T3 số tiền 10.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thúy H2 số tiền 6.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tùng L và bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng L và bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử

phạt Nguyễn Tùng L 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Văn T 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/03/2023.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 589 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa các bị cáo và người bị hại: Các bị cáo bồi thường cho anh Hoàng Văn T3 số tiền 10.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thúy H2 số tiền 6.000.000 đồng.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu (vam) chữ L bằng kim loại; 02 vam bằng kim loại dài khoảng 07cm; 01 biển kiểm soát xe máy số 17B1 - xxxxx.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Oppo A57 màu xanh đã qua sử dụng.

(Tình trạng các vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng số 213 ngày 30/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tùng L và bị cáo Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải nộp 400.000 đồng án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm ;
- CCTHADS Q. Nam Từ Liêm ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Nhâm